

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 09 – 7 - 2021.

V/v ly hôn giữa chị H và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh H – Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Vũ Hoàng T – Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/4/2021 cũng như trong các buổi làm việc với Toà án và tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị Thanh H trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Hoàng T vào tháng 01/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc và làm ăn tại huyện N tỉnh Nam Định, đến năm 2015 thì

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T mãi chơi không quan tâm đến vợ con. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 12/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hoàng T.

Về con chung: Chị Phan Thị Thanh H xác định giữa chị và anh T có hai con chung là cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/8/2008 và cháu Vũ Hoàng T1, sinh ngày 08/12/2010 (Hiện cháu H và cháu T1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng). Vợ chồng ly hôn chị H xin nhận trực tiếp hai con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Hoàng T vắng mặt lần 2 không có lý do nhưng lời khai của anh Vũ Hoàng T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Phan Thị Thanh H vào tháng 01/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc và chuyển về huyện N tỉnh Nam Định để làm ăn. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh xác định anh có mãi chơi nhưng anh đã thay đổi và nhận lỗi với vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến đầu tháng 12/2020 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Phan Thị Thanh H xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh Vũ Hoàng T xác định giữa anh và chị H có hai con chung là cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/8/2008 và cháu Vũ Hoàng T1, sinh ngày 08/12/2010. Hiện cháu H và cháu T1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì các con muốn ở với ai thì do các con quyết định, anh không có quan điểm gì.

Về tài sản chung: Anh Vũ Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T; Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng T1, sinh ngày 08/12/2010 và cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/8/2008 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Hoàng T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T đều cư trú tại thị trấn L, huyện N. Nay chị Phan Thị Thanh H xin ly hôn anh Vũ Hoàng T và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Vũ Hoàng T vắng mặt lần hai không có lý do nhưng anh T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ theo quy định. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T vào vào tháng 01/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh T mãi chơi không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 12 năm 2020 thì vợ chồng chị H anh T sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Phan Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hoàng T. Phía anh T cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do anh mãi chơi nhưng anh đã nhận lỗi với chị H, nay anh T không nhất trí ly hôn với chị Phan Thị Thanh H vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã

được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị H xin ly hôn anh T xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh T không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh T với chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/8/2008 và cháu Vũ Hoàng T1, sinh ngày 08/12/2010 (Hiện cháu H và cháu T1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị H xin nhận trực tiếp hai con và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh T có quan điểm nếu vợ chồng ly hôn thì các con muốn ở với ai thì do các con quyết định.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Vũ Ngọc H và cháu Vũ Hoàng T1 đều có đơn xin ở với mẹ. Mặt khác từ khi ly thân cháu H và cháu T1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Phía anh T cũng có quan điểm việc các con có nguyện vọng ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi con chung anh T không có ý kiến nào khác. Vì vậy, giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/8/2008 và cháu Vũ Hoàng T1, sinh ngày 08/12/2010 cho chị Phan Thị Thanh H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phan Thị Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Vũ Hoàng T.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 25/8/2008 và cháu Vũ Hoàng T1, sinh ngày 08/12/2010 cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung. (Hiện cháu H và cháu T1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng).

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phan Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004185 ngày 13/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh T. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương